

Số: *MB*/SCT-QLTM

Gia Lai, ngày *18* tháng 10 năm 2017

V/v triển khai Nghị định
106/2017/NĐ-CP

**Kính gửi: - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành Phố Pleiku;
- Các DN bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh.**

Căn cứ Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 Nghị định chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Nghị định số 106/NĐ-CP ngày 14/9/2017 nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 27/6/2013 Nghị định chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Thực hiện văn bản số 3738/UBND-NC ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai Nghị định số 106/NĐ-CP

Sở Công Thương hướng dẫn việc sửa đổi, bổ sung về bán buôn và bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo Nghị định số 106/NĐ-CP như sau:

I. Giải thích từ ngữ:

1. Sửa đổi khoản 10 Điều 3 Nghị định 67/2013/NĐ-CP

“Thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá” là thương nhân mua sản phẩm thuốc lá trực tiếp từ Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá để bán cho các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá và thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá.”

2. Sửa đổi khoản 12 Điều 3 Nghị định 67/2013/NĐ-CP

“Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá” là thương nhân mua sản phẩm thuốc lá từ thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá để bán trực tiếp cho người tiêu dùng.”

3. Bổ sung thêm khoản 15 Điều 3 Nghị định 67/2013/NĐ-CP

“Thương nhân mua bán sản phẩm thuốc lá” bao gồm: Thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá, Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá và Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá.”

II. Bán Buôn sản phẩm thuốc lá:

1. Về điều kiện cấp giấy phép bán buôn thuốc lá

a) Sửa đổi điểm a, điểm d khoản 2 Điều 26 Nghị định 67/2013/NĐ-CP

“a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;”

“d) Có văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;”

b) Bãi bỏ điểm e khoản 2 Điều 26 Nghị định 67/2013/NĐ-CP

“e) Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển”;

Như vậy điều kiện cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá được quy định như sau:

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;
- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;
- Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);
- Có văn bản giới thiệu của nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;
- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho;
- Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);
- Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;
- Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Về hồ sơ cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá:

a) Điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 27 Nghị định 67/2013/NĐ-CP sửa đổi như sau:

“c) Bản sao các văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.”

“đ) Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (đối với trường hợp xin cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép);”

b) Bãi bỏ điểm g khoản 2 Điều 27 Nghị định 67/2013/NĐ-CP:

“g) Hồ sơ về phương tiện vận tải, bao gồm: Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận tải (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm);”

*** Như vậy thành phần hồ sơ cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá như sau:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;
- Bản sao các văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.
- Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:
 - + Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;
 - + Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
 - + Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.
- Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (đối với trường hợp xin cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép)
 - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá khác, các khoản thuế đã nộp;
 - + Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống phân phối.
- Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;
- Hồ sơ về năng lực tài chính: Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng);
- Hồ sơ về kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng), bao gồm:
 - + Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
 - + Bản tự cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng (*theo mẫu Phụ lục 25, Thông tư 21/2013/TT-BCT*).

III. Bán lẻ sản phẩm thuốc lá

1. Điều kiện cấp giấy phép bán lẻ thuốc lá:

a) Điểm a, điểm d khoản 2 Điều 26 Nghị định 67/2013/NĐ-CP sửa đổi như sau:

“a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;”

“d) Có văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;”

b) Bãi bỏ điểm c khoản 3 Điều 26 Nghị định 67/2013/NĐ-CP

“c) Diện tích điểm kinh doanh dành cho thuốc lá tối thiểu phải có từ 03 m²”

** Như vậy điều kiện cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá được quy định như sau:*

- Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;
- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;
- Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;
- Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Về Hồ sơ cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

Điểm c khoản 3 Điều 27 Nghị định 67/2013/NĐ-CP sửa đổi như sau:

“c) Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;”

Như vậy: Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá như sau:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;
- Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;
- Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:
 - Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;
 - Hồ sơ về địa điểm kinh doanh gồm có:
 - + Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;
 - + Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
 - + Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

IV. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá

Điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định 67/2013/NĐ-CP sửa đổi như sau:

“b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy phép phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;”

V. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân được cấp giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá:

1) Khoản 4 Điều 29 Nghị định 67/2013/NĐ-CP sửa đổi như sau:

“4. Thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá được mua sản phẩm thuốc lá từ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác để bán cho các thương nhân mua bán sản phẩm thuốc lá hoặc bán tại các điểm bán lẻ của thương nhân trên phạm vi địa bàn được cấp phép.”

2) Khoản 7 Điều 29 Nghị định 67/2013/NĐ-CP sửa đổi như sau:

“7. Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá được mua sản phẩm thuốc lá từ thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá để bán tại các địa điểm được cấp phép.”

VI. Tổ chức thực hiện:

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành Phố Pleiku chỉ đạo Phòng kinh tế/kinh tế hạ tầng thông báo đến các đơn vị bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn quản lý triển khai thực hiện Nghị định;

Sở Công Thương thông báo đến các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá để đơn vị biết điều chỉnh trong quá trình thực hiện Nghị định.

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KT/KTHT huyện, TX, TP.Pleiku
- Webside Sở;
- Lưu VP, QLTM.

GIÁM ĐỐC



Bùi Khắc Quang